



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THCS và THPT KHAI MINH

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I (2022-2023)

MÔN: TOÁN 6
THỜI GIAN: 90 Phút
NGÀY: 22/12/2022
(Đề thi gồm 02 trang)

Họ và tên thí sinh:..... SBD:.....

A. Phần trắc nghiệm: (4 điểm)

Chọn đáp án đúng cho mỗi câu sau

Câu 1: Cho $M = \{8; 12; 14\}$; trong các cách viết sau, cách viết nào **đúng** ?

- A. $14 \subset M$ B. $\{8; 12\} \subset M$ C. $12 \notin M$ D. $\{8\} \in M$

Câu 2: Trong khoảng từ 32 đến 98 có bao nhiêu số chẵn?

- A. 34 B. 35 C. 33 D. 66

Câu 3: Số nào chia hết cho cả 2; 3; 5; 9 trong các số sau?

- A. 45 B. 78 C. 180 D. 210

Câu 4: Kết quả $2^3 \cdot 2^2$ bằng:

- A. 2^6 B. 2^5 C. 4^5 D. 4^6

Câu 5: Cho $A = \{x \in \mathbb{Z} / -3 < x < 1\}$. Số phần tử của tập hợp A là:

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 6: ƯCLN(12; 24; 6)

- A. 12 B. 6 C. 3 D. 24

Câu 7: Tổng $21 + 45$ chia hết cho số nào sau đây:

- A. 3 B. 9 C. 5 D. 7

Câu 8: Kết quả $(-17) + 21$ bằng :

- A. -34 B. 34 C. - 4 D. 4

Câu 9: BCNN(6 ; 8) là :

- A. 48 B. 24 C. 36 D. 6

Câu 10. Số nào sau đây là số nguyên tố?

- A. 77 B. 57 C. 17 D. 9.

Câu 11. Cho dãy số : 1 ; 2 ; 3 ; 2016 ; 2017, thực hiện tính tổng dãy số trên ta được kết quả là :

- A. 20162017 B. 2035153 C. 20172016 D. 2053135

Câu 12. Có bao nhiêu số nguyên x thỏa mãn : $-1 < x < 3$

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 13. Tìm x biết : $x - 3 = -10$ ta được giá trị của x là :

- A. -13 B. 7 C. -7 D. 13

Câu 14: Cho bốn điểm A, B, C, D thẳng hàng. Có số đoạn thẳng là:

A.6

B.5

C.4

D.Một kết quả khác

Câu 15: Điểm M là trung điểm của đoạn thẳng AB nếu:

A. $MA=MB$

B. $AM+MB=AB$

C. $AM = MB = \frac{AB}{2}$

D.Đáp án khác

Câu 16. Điểm E nằm giữa hai điểm M và N thì:

A. $ME + MN = EN$

B. $MN + EN = ME$

C. $ME + EN = MN$

D. đáp án khác.

Câu17. Có bao nhiêu đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt ?

A. 0.

B. 1.

C. 2.

D. vô số.

Câu 18. Trên tia Ox vẽ hai đoạn thẳng OM và ON. Biết $ON < OM$ khi đó:

A. M nằm giữa O và N.

B. N nằm giữa O và M.

C. O nằm giữa M và N.

D. đáp án khác.

Câu 19 Ba điểm M, N, P thẳng hàng. Trong các câu sau, câu nào **sai**?

A. Đường thẳng MN đi qua P

C. Đường thẳng MP đi qua N

B. M,N,P thuộc một đường thẳng

D. M,N,P không cùng thuộc 1 đường

Câu 20. Hai tia chung gốc, nằm cùng phía trên một đường thẳng là:

A. hai tia trùng nhau.

B. hai tia đối nhau.

C. hai tia phân biệt.

D. hai tia không có điểm chung.

B.Phần tự luận.(6 điểm)

Bài 1:Thực hiện tính(1 đ)

a) $75 - (3.5^2 - 4.2^3)$

b) $(-15) + 14 + (-85)$

Bài 2: Tìm x biết (1 đ)

a) $12x - 64 = 2^5$

b) $x - 7 = (-14) + (-8)$

Bài 3: (1 điểm)

Số học sinh của một trường khi xếp thành 12 hàng ,18 hàng, 21 hàng đều vừa đủ.Hỏi trường đó có bao nhiêu học sinh? Biết số học sinh trong khoảng từ 500 đến 600 .

Bài 4: (2 điểm)

Cho đoạn thẳng $AB = 8$ cm.Trên tia AB lấy điểm C sao cho $AC = 6$ cm

a) Tính độ dài CB

b) Điểm C có là trung điểm của đoạn thẳng AB không? Vì sao?

Bài 5: (1 điểm)

Cho $S = 1 + 2 + 2^2 + 2^3 + 2^4 + 2^5 + 2^6 + 2^7$

Chứng tỏ rằng S chia hết cho 3 .

.....Hết.....